TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/DS-ST
Ngày 17 - 7 - 2018
V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lâm Thanh T, sinh năm 1980; cư trú tai: Ấp ĐT B, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Đào Thanh M; cư trú tại: Ấp ĐT A, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa: Anh T có mặt, anh M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lâm Thanh T trình bày:

Vào ngày 01/5/2017 âl, anh Đào Thanh M có thuê anh làm công với giá 220.000đ/01 ngày. Anh M thuê tổng thời gian là 41 ngày rưỡi (*từ ngày 01/5/2017 âl đến ngày 21/6/2017 âl*), với số tiền 9.130.000đ. Tuy nhiên, anh M chỉ trả cho anh được 2.500.000đ, còn lại 6.630.000đ chưa trả. Anh có đòi anh M nhiều lần, nhưng anh M hứa mà không trả, anh M cố tình lánh mặt anh. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh M trả cho anh số tiền 6.630.000đ.

Tại phiên tòa: Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm, không có yêu cầu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Vụ kiện giữa nguyên đơn anh Lâm Thanh T, bị đơn anh Đào Thanh M là vụ kiện tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M, nhưng tại phiên tòa anh M vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. *Xét thấy*: Nội dung khởi kiện của anh T thì anh M đã biết, nhưng anh không có ý kiến gì, anh M không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Vào ngày 01/5/2018 âl, anh M có thuê anh T làm công với giá mỗi ngày là 220.000đ, anh T làm công cho anh M được 41 ngày rưỡi với số tiền 9.130.000đ là thực tế có xảy ra, việc này được anh Phạm Thanh C và anh Nguyễn Văn T1 xác nhận.

Tuy nhiên, trong quá trình anh T làm thuê cho anh M thì anh M đã trả được 2.500.000đ, còn lại 6.630.000đ anh M chưa trả cho anh T. Còn đối với anh M thì anh không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh T. Theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì sự việc anh M không phản đối yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng. Từ đó, Hội đồng xét xử khẳng định anh M còn nợ tiền công của anh T chưa trả với số tiền là 6.630.000đ. Như vậy, theo khoản 1 Điều 280 của Bộ luật dân sự thì anh M phải có nghĩa vụ trả cho anh T 6.630.000đ là phù hợp.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc anh M phải có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền là 6.630.000đ.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể: 6.630.000đ x 5% = 331.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 35; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 117; Điều 274 và Điều 280 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Thanh T. Buộc anh Đào Thanh M phải có nghĩa vụ trả cho anh Lâm Thanh T số tiền là 6.630.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng*).

2. *Kể từ ngày anh Lâm Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đào Thanh M chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh M còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.*

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Anh Đào Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 331.500 đồng (*chưa nộp*).

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký*)

Trương Minh Thịnh